

Số: **115** /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **18** tháng **01** năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**  
(Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở giai đoạn 2).

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách hỗ trợ nhà ở với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Công văn 1881/BXD-QLN ngày 24/8/2015 của Bộ Xây dựng về việc triển khai thực hiện Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1104/TTr-SXD ngày 16/12/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

**Điều 2.** Giao cho Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Đề án theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động – Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ KH&ĐT;
- Bộ Tài chính;
- Bộ LĐ-TB&XH;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ngân hàng CSXH Việt Nam;
- TT/TU; TT/HĐND Tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn TNCS HCM tỉnh;
- Lưu: VT, CN, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chính

Số: **115** /ĐA-UBND

Quảng Trị, ngày **18** tháng **01** năm 2016

**ĐỀ ÁN**  
**HỖ TRỢ NHÀ Ở ĐỐI VỚI HỘ NGHÈO THEO CHUẨN NGHÈO**  
**GIAI ĐOẠN 2011-2015 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ**  
(Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở giai đoạn 2).

**I. MỞ ĐẦU:**

**1. Khái quát những đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh; sự ảnh hưởng của vị trí địa lý, khí hậu đối với nhà ở của các hộ nằm trong đối tượng được hỗ trợ nhà ở tại địa phương:**

Quảng Trị là một tỉnh thuộc vùng duyên hải miền Trung, phía Bắc giáp tỉnh Quảng Bình, phía Nam giáp tỉnh Thừa Thiên - Huế, phía Tây giáp nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào với đường biên giới dài khoảng 206 km; phía Đông là biển với chiều dài là 75 km. Dân số toàn tỉnh đến cuối năm 2015 khoảng 620.500 người, phân bố ở 10 huyện, thành phố, thị xã (gồm 141 xã, phường, thị trấn). Tổng diện tích tự nhiên của toàn tỉnh là 474.575 ha (81% là diện tích đồi núi; 11,5% là đồng bằng; 7,5% là bãi cát và cồn cát ven biển). Quảng Trị có địa hình rất đa dạng, dốc từ Tây sang Đông tạo thành 4 vùng địa lý tự nhiên: Biển, đồng bằng, trung du và miền núi.

Khí hậu ở Quảng Trị khá khắc nghiệt, chịu ảnh hưởng của gió Tây Nam khô nóng, thường có bão và mưa lớn, biến động khí hậu mạnh. Lượng bức xạ cao: 70 - 80 kcal/cm<sup>2</sup>/năm. Số giờ nắng trung bình là 1.700 - 1.800 giờ/năm. Nhiệt độ trung bình 25,5<sup>0</sup>C, nhiệt độ cao nhất là 42,1<sup>0</sup>C (24/4/1980), thấp nhất là 9,4<sup>0</sup>C (02/3/1986). Độ ẩm trung bình 84%, lượng bốc hơi trung bình là 1.290 mm, lượng mưa trung bình nhiều năm của tỉnh khoảng 2.500 mm.

Hệ thống sông suối của tỉnh ngắn, lòng sông hẹp, đều bắt nguồn từ dãy Trường Sơn đổ ra biển với mật độ sông suối khá cao làm cho địa hình chia cắt mạnh. Đây cũng là một trong những nguyên nhân chính gây ra những thay đổi phức tạp của dòng chảy, mùa khô các khe suối ở đầu nguồn bị khô cạn nên triều cường xâm nhập sâu vào đất liền từ 20 đến 25 km; về mùa mưa dòng chảy lũ tập trung nguồn nước gần 90% diện tích lưu vực, gây lũ bị tàn phá nặng nề ở vùng đầu nguồn và dồn về gây lũ lớn làm thiệt hại ở vùng đồng bằng.

Trong những năm qua, cùng với những thành tựu chung về phát triển kinh tế - xã hội, việc xoá đói giảm nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã đạt được những kết quả đánh khích lệ, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước được nâng cao. Được sự hỗ trợ của Trung ương, Quảng Trị đã thực hiện quyết liệt nhiều chương trình, chính sách hỗ trợ về nhà ở cho đối tượng chính sách, hộ nghèo như: hỗ trợ người có công với cách mạng

về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ; hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở theo Quyết định 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 và hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ... Ngoài ra, tỉnh Quảng Trị đã tích cực phát động phong trào xóa nhà ở dột nát cho hộ nghèo, gia đình chính sách, huy động được sự tham gia của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia ủng hộ, xây dựng hàng nghìn căn nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết với kinh phí hàng chục tỷ đồng.

Tuy nhiên, Quảng Trị là tỉnh thuộc diện nghèo của cả nước, hàng năm ngân sách Trung ương phải cân đối trên 70%. Vì vậy, tỉnh Quảng Trị rất cần được sự hỗ trợ từ Trung ương đối với các chính sách xóa đói, giảm nghèo, đặc biệt là chương trình hỗ trợ về nhà ở cho hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015.

## **2. Sự cần thiết phải lập Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015:**

Tỉnh Quảng Trị có đặc điểm địa lý, khí hậu khắc nghiệt, địa hình đồi núi phức tạp, bão xảy ra thường xuyên kèm theo mưa lũ, triều cường dâng cao gây ngập lụt lớn ở ở vùng đồng bằng, lũ quét ở miền núi. Trong khi đó, có hơn 85% dân số sống ở vùng nông thôn. Các hộ nghèo vùng nông thôn đa số nhà ở còn tạm bợ, đang bị xuống cấp, không đảm bảo chịu đựng với vùng khí hậu khá khắc nghiệt, đặc biệt trong mùa mưa, bão. Sự ảnh hưởng của thiên tai đã làm mất sự ổn định, xáo trộn cuộc sống, sức khỏe, tinh thần của người dân, ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội của tỉnh nhà.

Nhằm tiếp tục thực hiện chủ trương xóa đói giảm nghèo theo Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020, đặc biệt là chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở để các hộ nghèo có nhà ở ổn định, an toàn, từng bước nâng cao mức sống, góp phần xóa đói giảm nghèo bền vững tại địa bàn, việc thực hiện Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ đối với tỉnh Quảng Trị là hết sức cần thiết và phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của địa phương hiện nay.

### **3. Các căn cứ để lập Đề án:**

- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014;
- Báo cáo số 206/BC-UBND ngày 05/10/2012 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Tổng kết thực hiện Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;
- Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách hỗ trợ nhà ở với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015;

- Công văn số 1881/BXD-QLN ngày 24/8/2015 của Bộ Xây dựng về việc triển khai thực hiện Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;
- Chương trình hành động số 53/CTHĐ-TU ngày 13/11/2012 của BCH Đảng bộ tỉnh Quảng Trị (Khóa XV) thực hiện Nghị quyết Hội nghị TW lần thứ 5 (Khóa XI) về một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020;
- Các Quyết định phê duyệt danh sách hộ nghèo thuộc diện đối tượng được hỗ trợ nhà ở phòng, tránh bão, lụt trên địa bàn của các huyện, thị xã.

## **II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG NHÀ Ở ĐỐI VỚI HỘ NGHÈO THEO CHUẨN NGHÈO GIAI ĐOẠN 2011-2015 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

### **1. Nhận xét, đánh giá thực trạng nhà ở của các hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn:**

#### ***1.1. Về số lượng nhà ở các hộ nghèo:***

Tổng số hộ nghèo toàn tỉnh tính đến tháng 10/2015 (theo chuẩn nghèo quy định tại Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011 - 2015) là 11.679 hộ, chiếm 6,92% tổng số hộ trên toàn tỉnh. Số hộ nghèo nhiều nhất chủ yếu ở các huyện miền núi như Hướng Hóa (chiếm 23%), Đakrông (chiếm 15%); ở đồng bằng, ven biển có các huyện Triệu Phong (chiếm 14%), Hải Lăng (chiếm 12%), Gio Linh (chiếm 11%) và Vĩnh Linh (chiếm 10%).

#### ***1.2. Về chất lượng nhà ở các hộ nghèo:***

Qua khảo sát thực trạng, đa số các hộ nghèo nói trên do điều kiện khó khăn về kinh tế mà chưa có điều kiện để tự xây dựng nhà ở mới, sửa chữa, nâng cấp nhà ở hiện có. Phần lớn nhà ở được làm tạm bợ, có tuổi thọ công trình thấp, hiện đang có dấu hiệu xuống cấp nghiêm trọng; vật liệu xây dựng lấy tại địa phương, chủ yếu là các loại vật liệu tạm, mau hỏng, dễ cháy như tranh, tre, nứa, gỗ non dẫn đến kết cấu hệ khung chịu lực không đảm bảo an toàn khi xảy ra bão, tố, lốc.

### **2. Đánh giá tác động của các yếu tố khí hậu đối với nhà ở về đảm bảo an toàn khi xảy ra bão, tố, lốc trên địa bàn tỉnh:**

Quảng Trị là một tỉnh ven biển thuộc vùng duyên hải miền Trung, có chiều dài bãi biển 75 km, thuộc phạm vi chuyển tiếp khí hậu giữa hai miền Nam - Bắc, do vậy năm nào tỉnh Quảng Trị cũng phải hứng chịu rất nhiều cơn bão, áp thấp nhiệt đới, giông tố, lốc xoáy cục bộ, những trận mưa to kéo dài, để lại hậu quả rất nặng nề cho nhân dân cả về tinh thần lẫn vật chất.

Với điều kiện tự nhiên, khí hậu như vậy, có thể thấy việc đảm bảo an toàn cho nhân dân, đặc biệt là các hộ nghèo, các đối tượng dễ bị tổn thương khi xảy ra bão, tố, lốc là rất cấp bách và cần thiết. Thực trạng hiện nay cho thấy, đa số các hộ nghèo trên địa bàn tỉnh thuộc các vùng sâu, vùng xa, vùng bãi ngang ven biển, vùng thường xuyên bị thiên tai, bão, tố. Nhà ở các hộ nghèo này đã xuống cấp, không đảm bảo an toàn khi xảy ra bão, tố, lốc. Hiện tại họ hoàn toàn không

chủ động được trong việc tự xây dựng nhà ở mới, sửa chữa, nâng cấp nhà ở hiện có để đảm bảo an toàn, an cư lạc nghiệp, phát triển kinh tế.

### **3. Nhận xét, đánh giá chung về thực hiện các chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo đã và đang thực hiện tại địa phương:**

Những năm qua, được sự quan tâm tích cực của Đảng, Nhà nước, các Bộ, Ngành liên quan cũng như địa phương trong việc hỗ trợ ổn định cuộc sống cho các hộ nghèo bằng việc thực hiện các chính sách hỗ trợ: Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi, vùng sâu, vùng xa; Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc Chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn; Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về việc Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo; Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở; Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở; Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng tránh bão, lụt khu vực miền Trung. Cùng với đó là việc cụ thể hóa các chủ trương, chính sách từ Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XIII, Nghị quyết về phát triển miền Tây của tỉnh đã được thông qua và triển khai thực hiện. Trên cơ sở đó, ngày 18/01/2003 HĐND tỉnh khóa IV kỳ họp thứ IX đã ban hành Nghị quyết 9g/NQ-HĐ thông qua Đề án hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo dân tộc thiểu số miền núi Quảng Trị. UBMTTQ Việt Nam tỉnh cũng đã mở rộng cuộc vận động ngày vì người nghèo từ năm 2000-2001 và quỹ vì người nghèo đã được huy động từ năm 2001-2008 là gần 65 tỷ đồng và đã hỗ trợ xây dựng được 5.736 nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo.

Từ năm 2003 đến nay, toàn tỉnh đã hỗ trợ 21.383 nhà ở cho hộ nghèo và hộ chính sách khác, tổng kinh phí hỗ trợ hơn 284 tỷ đồng (trong đó: hỗ trợ nhà ở theo Chương trình 134 cho 3.995 hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số; hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ là 4.181 nhà; hỗ trợ nhà ở cho người có công theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg là 2.180 nhà; hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng tránh bão, lụt theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg là 435 nhà). Nhờ đó, một số hộ nghèo đã được cải thiện về nhà ở cũng như đời sống, có điều kiện phát triển kinh tế. Tuy nhiên, hiện vẫn còn tồn tại một số lượng lớn hộ nghèo chưa được hỗ trợ nhà ở từ các chương trình, chính sách nói trên; chưa có nhà ở hoặc đã có nhà ở nhưng nhà ở quá tạm bợ, hư hỏng, dột nát, có nguy cơ sập đổ và không có khả năng tự cải thiện nhà ở.

Với những kết quả đã đạt được và chưa đạt được như vậy, các chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo nói trên tại địa phương có những ưu điểm nhưng cũng có phần hạn chế, tồn tại như sau:

### **3.1. Về ưu điểm:**

- Có những cơ chế, chính sách phù hợp, sát với thực tế; các thủ tục đơn giản, dễ thực hiện nhưng vẫn đảm bảo công khai, minh bạch và dân chủ.

- Nhận được sự quan tâm của Đảng, Quốc hội, sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên cũng như các doanh nghiệp trong cả nước đã tích cực vận động, trực tiếp ủng hộ, giúp đỡ các hộ nghèo xây dựng nhà ở, đồng thời tham gia giám sát việc thực hiện.

- Được các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội địa phương từ cấp tỉnh đến thôn, xã quan tâm, chỉ đạo, triển khai quyết liệt, có hiệu quả, có cách làm sáng tạo.

- Bước đầu đã giúp một số hộ nghèo có nhà ở khang trang hơn, an toàn hơn, từ đó đời sống vật chất, tinh thần của các hộ nghèo đã tốt hơn, ổn định hơn, vì vậy họ yên tâm tập trung lao động sản xuất, phát triển kinh tế, nhiều hộ đã thoát nghèo; tạo lòng tin cho nhân dân về sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, Nhà nước, đồng thời góp phần ổn định trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng.

- Thông qua việc thực hiện chính sách nói trên đã phát huy tính dân chủ, công khai ở cơ sở, tính cộng đồng, khơi dậy tinh thần tương thân, tương ái, đùm bọc người nghèo, biết ơn người có công; xây dựng tình cảm gắn bó, đoàn kết anh em, dòng họ trong cộng đồng dân cư; góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và thực hiện mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội mà Đảng và Nhà nước đã đề ra.

### **3.2. Về các hạn chế, tồn tại:**

- Một số địa phương chưa có sự quan tâm đúng mức trong công tác chỉ đạo, thực hiện do chưa nhận thức đầy đủ về mục đích, yêu cầu và ý nghĩa của các chương trình hỗ trợ cho hộ nghèo.

- Công tác bình xét đối tượng vẫn có nơi làm chưa tốt, dẫn đến một số đối tượng không đủ tiêu chuẩn phải loại khỏi danh sách hoặc bỏ sót đối tượng phải làm bổ sung, gây khó khăn cho việc tổng hợp, lập kế hoạch, tiến độ thực hiện và xác định số vốn cần hỗ trợ.

- Trong quá trình thực hiện, việc bố trí nguồn vốn vẫn chưa đồng bộ, nhiều khi có vốn ngân sách hộ trợ thì thiếu vốn vay hoặc ngược lại.

- Việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện tại một số địa phương chưa được thường xuyên, chưa quyết liệt, chưa sâu sát; chưa tổ chức tốt việc hướng dẫn, giúp đỡ các hộ nghèo tự xây dựng nhà ở.

- Công tác tuyên truyền phổ biến chính sách, bình xét ở địa phương mất quá nhiều thời gian vì vậy mà khi triển khai xây dựng thường rơi vào mùa mưa lũ gây khó khăn cho việc đẩy nhanh tiến độ.

- Việc huy động các hộ dân được hỗ trợ đóng góp thêm để xây dựng gặp nhiều khó khăn vì hầu hết các hộ này còn thiếu thốn quá nhiều về vật chất.

### **III. ĐÁNH GIÁ PHƯƠNG THỨC HUY ĐỘNG VÀ QUẢN LÝ NGUỒN LỰC CỦA ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ THỰC HIỆN HỖ TRỢ NHÀ Ở ĐỐI VỚI HỘ NGHÈO:**

#### **1. Về phương thức huy động nguồn lực:**

Trong thời gian qua để thực hiện chính sách giảm nghèo và hỗ trợ về nhà ở cho các hộ nghèo không có điều kiện cải thiện nhà ở tỉnh đã tập trung huy động từ các nguồn lực:

- Tiếp nhận và triển khai kịp thời các nguồn thu từ trung ương phân bổ cho địa phương, đúng mục đích yêu cầu đề ra.

- Ngân sách địa phương bố trí để chi cho dự án liên quan đến công tác giảm nghèo.

- Từ sự hỗ trợ cho vay vốn ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay để cải tạo, sửa chữa nhà ở, phát triển sản xuất, chăn nuôi.

- Từ huy động doanh nghiệp, của tổ chức, cá nhân thông qua “Quỹ vì người nghèo”. Kết hợp các nguồn vốn của đoàn thể để xây dựng nhà đại đoàn kết cho người nghèo.

- Vận động tài trợ quốc tế, lập các dự án kêu gọi nguồn tài trợ của nước ngoài hỗ trợ cho người nghèo thúc đẩy sản xuất, phát triển nghề, nhất là làng nghề truyền thống.

#### **2. Về quản lý nguồn lực của địa phương trong quá trình thực hiện hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo:**

UBND tỉnh chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện trong quản lý nguồn lực, giao cho Cơ quan thường trực phối hợp với các cơ quan chức năng cấp tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện; giao nhiệm vụ cho chính quyền cấp huyện, xã quản lý nguồn lực của địa phương, triển khai đến từng thôn, bản, từng hộ gia đình được hỗ trợ.

Ban vận động “ngây vì người nghèo” thành lập theo Quyết định của Chủ tịch UBMT tổ quốc Việt Nam ở từng cấp (tỉnh, huyện, xã) và quản lý nguồn quỹ được vận động theo quy chế quản lý, sử dụng do trung ương hướng dẫn thống nhất cho cả nước.

#### **3. Về thực hiện việc quản lý sử dụng, cấp phát, thanh toán nguồn vốn cấp, vay tín dụng ưu đãi cũng như các nguồn vốn huy động khác:**

UBND tỉnh căn cứ nguồn vốn ngân sách TW hỗ trợ, ngân sách địa phương bố trí và nguồn huy động đóng góp khác, quyết định phân bổ cho UBND cấp huyện; UBND cấp huyện phân bổ cho UBND cấp xã; UBND cấp xã cấp kinh phí hỗ trợ cho hộ nghèo để thực hiện chương trình.

Việc quản lý và sử dụng vốn được thực hiện công khai, minh bạch, người dân được tham gia vào quá trình thực hiện cũng như giám sát thực hiện nên đồng vốn được sử dụng có hiệu quả, đồng thời cũng chính vì thế nên đã huy động được nhiều nguồn lực trong nhân dân.

Đối với nguồn vốn hỗ trợ của các doanh nghiệp, nhà hảo tâm, các tổ chức này tự quản lý và phân bổ nguồn vốn, quy trình giải ngân cũng tương tự các Chương trình hỗ trợ của Chính phủ và luôn đảm bảo tiến độ cũng như kinh phí giải ngân từng đợt trong quá trình hỗ trợ xây dựng.

#### **4. Về cách thức hỗ trợ:**

Chi tiền hỗ trợ trực tiếp cho các hộ dân để người dân tự thực hiện dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của UBND cấp xã; đối với các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật, ...) không thể tự xây dựng thì UBND cấp xã chỉ đạo Đoàn Thanh niên và các Đoàn thể khác của địa phương tổ chức xây dựng sau đó bàn giao cho các hộ này.

#### **5. Đánh giá chung về việc thực hiện huy động và quản lý nguồn lực của địa phương trong quá trình thực hiện việc hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo trong thời gian qua:**

Trong quá trình triển khai thực hiện hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở, nhìn chung mô hình huy động và quản lý nguồn lực của địa phương đã phát huy được hiệu quả tích cực; thể hiện được vai trò của các cơ quan quản lý Nhà nước và người dân được hỗ trợ trực tiếp không qua bất kỳ một cơ quan, tổ chức gián tiếp nào. Về huy động nguồn lực: đã huy động được nguồn lực lớn để thực hiện chương trình dựa trên nguyên tắc “nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tham gia đóng góp để xây dựng nhà ở”; tạo điều kiện để người dân nâng cao tính chủ động, tránh tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước. Về quản lý nguồn lực: việc thành lập các Ban chỉ đạo từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã đã tạo ra sự thống nhất trong quản lý, tổ chức triển khai thực hiện chương trình, phát huy tối đa hiệu quả các nguồn lực.

Nhìn chung trong những năm qua triển khai thực hiện cuộc vận động “ngày vì người nghèo” trên địa bàn tỉnh được các cấp, các ngành quán triệt tổ chức thực hiện và các tầng lớp nhân dân đồng tình ủng hộ hưởng ứng; công tác thu, chi các nguồn quỹ đúng mục đích, đúng đối tượng và đảm bảo đúng quy chế hướng dẫn của Trung ương và các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **IV. NỘI DUNG ĐỀ ÁN:**

#### **1. Mục tiêu, nguyên tắc hỗ trợ:**

##### **1.1. Mục tiêu:**

Mục tiêu tổng quát: Hỗ trợ cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có nhà ở ổn định, an toàn, từng bước nâng cao mức sống, góp phần thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ, dần dần đưa nông thôn tiến gần với thành thị, hạn chế sự phân hóa giàu nghèo ngày càng lớn hiện nay.

Mục tiêu cụ thể: Thực hiện hỗ trợ xây dựng, nâng cấp nhà ở cho khoảng 2.719 hộ gia đình thuộc đối tượng quy định tại Đề án này có nhu cầu vay vốn tại



các khu vực nông thôn, đảm bảo có nhà ở an toàn, ổn định, từng bước nâng cao mức sống, góp phần xóa đói, giảm nghèo bền vững.

### **1.2. Nguyên tắc hỗ trợ:**

- Hỗ trợ đến từng hộ gia đình; bảo đảm dân chủ, công khai, công bằng và minh bạch trên cơ sở pháp luật và chính sách của Nhà nước; phù hợp với phong tục tập quán của mỗi dân tộc, vùng, miền, bảo tồn bản sắc văn hóa của từng dân tộc; phù hợp với điều kiện thực tiễn và gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương; góp phần thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới;

- Huy động từ nhiều nguồn vốn để thực hiện, kết hợp giữa Nhà nước và nhân dân cùng làm. Thực hiện hỗ trợ theo nguyên tắc: Nhà nước hỗ trợ theo phương thức cho vay vốn để xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà ở với lãi suất ưu đãi, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tự tổ chức xây dựng nhà ở;

- Hộ gia đình được hỗ trợ nhà ở (bao gồm xây dựng mới hoặc sửa chữa, nâng cấp nhà ở) được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai (nếu có yêu cầu) và chỉ được chuyển nhượng sau khi đã trả hết nợ vay (cả gốc và lãi) cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

## **2. Yêu cầu về diện tích và chất lượng nhà ở:**

### **2.1. Về diện tích:**

Sau khi được hỗ trợ, các hộ gia đình phải xây dựng được nhà ở mới hoặc sửa chữa, nâng cấp nhà ở đang có, đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 24 m<sup>2</sup> (đối với những hộ độc thân không nơi nương tựa, có thể xây dựng nhà ở mới hoặc sửa chữa, nâng cấp nhà ở đang có với diện tích sử dụng nhỏ hơn nhưng không thấp hơn 18 m<sup>2</sup>).

### **2.2. Về chất lượng công trình:**

Nhà ở phải có tuổi thọ công trình 10 năm trở lên; đảm bảo an toàn khi xảy ra bão, tố, lốc; đảm bảo tiêu chuẩn “03 cứng” (nền cứng, khung – tường cứng, mái cứng); các bộ phận nền, khung, mái của căn nhà phải được làm từ các loại vật liệu có chất lượng tốt, không làm từ các loại vật liệu tạm, mau hỏng, dễ cháy. Cụ thể:

- “Nền cứng” là nền nhà làm bằng các loại vật liệu có tác dụng làm tăng độ cứng của nền như: vữa xi măng - cát, bê tông, gạch lát.

- “Khung cứng” bao gồm hệ thống khung, cột, tường kể cả móng đỡ. Tùy điều kiện cụ thể, khung, cột được làm từ các loại vật liệu: bê tông cốt thép, sắt, thép, gỗ bền chắc; tường xây gạch, đá hoặc làm từ gỗ bền chắc; móng làm từ bê tông cốt thép hoặc xây gạch, đá.

- “Mái cứng” gồm hệ thống đỡ mái và mái lợp. Tùy điều kiện cụ thể, hệ thống đỡ mái có thể làm từ các loại vật liệu: bê tông cốt thép, sắt, thép, gỗ bền chắc. Mái làm bằng bê tông cốt thép, lợp ngói hoặc tôn.

Tùy điều kiện thực tế, các bộ phận nhà ở có thể làm bằng các loại vật liệu có chất lượng tương đương có sẵn tại địa phương nhưng phải đảm bảo về thời hạn sử dụng.

### **3. Mức vay để làm nhà ở:**

- Hộ gia đình thuộc diện đối tượng theo quy định tại Đề án này có nhu cầu vay vốn, được vay tối đa 25 triệu đồng/hộ từ Ngân hàng Chính sách xã hội để xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà ở đảm bảo các yêu cầu về diện tích và chất lượng công trình theo quy định.

- Lãi suất vay 03%/năm, thời hạn vay 15 năm, trong đó thời gian ân hạn là 05 năm (thời gian ân hạn là khoảng thời gian hộ gia đình vay vốn chưa phải trả nợ gốc, nhưng phải trả nợ lãi)

- Thời gian trả nợ tối đa 10 năm, bắt đầu từ năm thứ 6, mức trả nợ mỗi năm tối thiểu 10% tổng số vốn đã vay.

Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện việc cho các đối tượng nói trên vay vốn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

### **4. Đối tượng được hỗ trợ nhà ở:**

#### **4.1. Đối tượng**

Hộ gia đình được hỗ trợ xây dựng nhà ở theo quy định tại Đề án này phải là hộ nghèo theo chuẩn nghèo quy định tại Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011 - 2015, có trong danh sách hộ nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý tại thời điểm ngày 01/10/2015 và là hộ độc lập có thời gian tách hộ tính đến ngày 01/10/2015 tối thiểu là 05 năm.

#### **4.2. Điều kiện**

- Chưa có nhà ở hoặc đã có nhà ở nhưng nhà ở quá tạm bợ, hư hỏng, dột nát, có nguy cơ sập đổ và không có khả năng tự cải thiện nhà ở;

- Chưa được hỗ trợ nhà ở từ các chương trình, chính sách hỗ trợ của Nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội khác;

- Trường hợp đã được hỗ trợ nhà ở theo các chương trình, chính sách hỗ trợ nhà ở khác thì phải thuộc các đối tượng sau: Nhà ở đã bị sập đổ hoặc hư hỏng nặng, có nguy cơ sập đổ do thiên tai gây ra như: Bão, lũ, lụt, động đất, sạt lở đất, hỏa hoạn nhưng chưa có nguồn vốn để sửa chữa, xây dựng lại. Đã được hỗ trợ nhà ở theo các chương trình, chính sách hỗ trợ nhà ở khác có thời gian 08 năm trở lên tính đến ngày 01/10/2015 nhưng nay nhà ở đã hư hỏng, dột nát, có nguy cơ sập đổ.

#### **4.3. Những trường hợp sau đây không thuộc diện đối tượng hỗ trợ theo quy định của Đề án này:**

- Hộ thuộc diện đối tượng được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên

giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020;

- Hộ thuộc diện đối tượng được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

- Hộ thuộc diện đối tượng được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 716/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thí điểm giải pháp hỗ trợ hộ nghèo nâng cao điều kiện an toàn chỗ ở, ứng phó với lũ, lụt vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung;

- Hộ thuộc diện đối tượng được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng tránh bão, lụt khu vực miền Trung.

### **5. Phạm vi áp dụng:**

Chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo Đề án này được áp dụng đối với các hộ đang cư trú tại các khu vực nông thôn hoặc đang cư trú tại các thôn, làng, bản (gọi chung là thôn) trực thuộc phường, thị trấn hoặc xã trực thuộc thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh nhưng sinh sống chủ yếu bằng nghề nông, lâm, ngư nghiệp.

### **6. Xác định số lượng hộ nghèo cần hỗ trợ xây dựng nhà ở trên địa bàn tỉnh:**

- Tổng số hộ thuộc diện đối tượng được hỗ trợ xây dựng nhà ở mới, sửa chữa nâng cấp nhà ở hiện có (tính đến ngày 01/10/2015): **2.737 hộ**. Trong đó số hộ thuộc đối tượng hỗ trợ tự nguyện đăng ký vay vốn làm nhà ở: **2.719 hộ**.

- Tổng số hộ thuộc diện đối tượng hỗ trợ đăng ký vay vốn làm nhà ở cư trú tại các huyện nghèo theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ: **565 hộ**.

### **7. Phân loại đối tượng ưu tiên:**

Thực hiện ưu tiên hỗ trợ trước cho các đối tượng theo thứ tự sau đây:

a) Hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật): 660 hộ. Trong đó, có 79 hộ gia đình đang cư trú tại huyện nghèo ĐaKông theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ.

b) Hộ gia đình là đồng bào dân tộc thiểu số: 1.526 hộ. Trong đó, có 470 hộ gia đình đang cư trú tại huyện nghèo ĐaKông theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ.

c) Hộ gia đình thuộc vùng thường xuyên xảy ra thiên tai: 39 hộ. Trong đó, có 03 hộ gia đình đang cư trú tại huyện nghèo ĐaKông theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ.

d) Hộ gia đình đang sinh sống tại các thôn, bản đặc biệt khó khăn (theo QĐ số 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013): 94 hộ. Trong đó, có 06 hộ gia đình đang cư trú tại huyện nghèo ĐaKrông theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ.

đ) Hộ gia đình đang sinh sống tại các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn theo QĐ số 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014 (nhưng không thuộc QĐ 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013): 166 hộ.

e) Hộ gia đình đang cư trú tại huyện nghèo ĐaKrông theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ: 07 hộ.

f) Các hộ gia đình còn lại: 245 hộ.

### **8. Nguồn vốn thực hiện:**

- Vốn vay ưu đãi tại Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định tại Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

- Vốn huy động từ “Quỹ vì người nghèo” do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phối hợp vận động từ cộng đồng xã hội, các tổ chức phi chính phủ (NGO), các doanh nghiệp và đề nghị Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cùng phối hợp vận động các doanh nghiệp ủng hộ “Quỹ vì người nghèo” và hỗ trợ cho chương trình.

- Vốn của hộ gia đình được huy động từ gia đình, dòng họ;

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, mục tiêu khác.

- Vốn hỗ trợ thêm từ ngân sách địa phương.

### **9. Xác định tổng số vốn thực hiện và phân khai nguồn vốn thực hiện:**

Căn cứ tình hình thực tế trên địa bàn (Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND ngày 02/01/2013 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Ban hành đơn giá các loại tài sản là nhà, vật kiến trúc và các loại cây trồng áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; chỉ số giá xây dựng và giá thực tế tại thời điểm), để xây dựng tối thiểu 24 m<sup>2</sup> nhà ở đảm bảo các yêu cầu của Đề án, tổng chi phí xây dựng là **72.000.000** đồng. Số hộ thuộc đối tượng hỗ trợ theo Đề án tự nguyện đăng ký vay vốn làm nhà ở là **2.719** hộ.

Tổng số vốn cần có để thực hiện: **195,768 tỷ đồng** (Một trăm chín mươi lăm tỷ, bảy trăm sáu mươi tám triệu đồng), cụ thể như sau:

#### **(1) Vốn vay tín dụng ưu đãi:**

- 25 triệu đồng/hộ x 2.719 hộ = 67,975 tỷ đồng;

**(2) Dự kiến vốn huy động thông qua “Quỹ vì người nghèo” do Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam phát động và từ các doanh nghiệp do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam vận động; nguồn “Quỹ vì người nghèo” do Ban vận động “Ngày vì người nghèo” các cấp trên địa bàn**

*tinh huy động và nguồn lực do các đoàn thể chính trị – xã hội, tổ chức xã hội trên địa bàn tỉnh vận động để hỗ trợ:*

- 34 triệu đồng/hộ x 2.719 hộ = 92,446 tỷ đồng;

*(3) Dự kiến vốn huy động của cộng đồng, dòng họ và của chính hộ gia đình được hỗ trợ:*

- 10 triệu đồng/hộ x 2.719 hộ = 27,19 tỷ đồng;

*(4) Các nguồn vốn khác (bao gồm cả ngân sách địa phương):*

- 03 triệu đồng/hộ x 2.719 hộ = 8,157 tỷ đồng.

## **10. Cách thức thực hiện:**

*10.1 Bình xét và phê duyệt danh sách hộ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015:*

Các thôn tổ chức bình xét đối tượng và phân loại ưu tiên theo đúng quy định, đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng, minh bạch và gửi danh sách số hộ được bình xét lên Ủy ban nhân dân cấp xã;

Ủy ban nhân dân xã xem xét, rà soát lại danh sách hộ nghèo thuộc diện được hỗ trợ xây dựng nhà ở trình Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để làm cơ sở lập và phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn.

### *10.2. Vốn làm nhà ở:*

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp gửi danh sách hộ nghèo thuộc diện được hỗ trợ xây dựng nhà ở cho Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện cho vay;

Việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính;

Đối với vốn vay, hộ gia đình thực hiện thủ tục, quy trình vay vốn theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội;

Đối với vốn huy động từ “Quỹ vì người nghèo” và các đóng góp tự nguyện khác trên địa bàn, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp hỗ trợ cho các hộ thuộc diện đối tượng.

### *10.3. Thực hiện xây dựng nhà ở*

- Hộ gia đình trong danh sách được hỗ trợ xây dựng nhà ở mới hoặc sửa chữa, nâng cấp nhà ở hiện có phải có đơn đăng ký vay vốn hỗ trợ và cam kết xây dựng nhà ở (theo mẫu tại Phụ lục số I ban hành kèm theo Đề án này), đề xuất lựa chọn mẫu nhà trong tập thiết kế mẫu được ban hành.

- Đối với hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật...) không thể tự xây dựng được, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Đoàn Thanh niên

Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức, đoàn thể khác tại địa phương tổ chức xây dựng nhà ở cho các đối tượng này.

- Các hộ gia đình phải báo cáo UBND và UBMTTQVN cấp xã khi hoàn thành các phần việc theo giai đoạn (hoàn thành phần móng đối với những hộ xây dựng nhà ở mới, hoàn thành 30% công việc đối với những hộ sửa chữa, nâng cấp nhà ở hiện có) hoặc hoàn thành toàn bộ công trình để tổ chức nghiệm thu làm cơ sở Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện giải ngân vốn vay .

- UBND và UBMTTQVN cấp xã có trách nhiệm theo dõi, giám sát và giúp đỡ các hộ gia đình trong quá trình xây dựng nhà ở mới hoặc sửa chữa, nâng cấp nhà ở hiện có; lập biên bản xác nhận hoàn thành theo giai đoạn và biên bản xác nhận hoàn thành công trình đưa vào sử dụng (*theo mẫu tại Phụ lục số II và Phụ lục số III ban hành kèm theo Đề án này*); vận động các tổ chức, đoàn thể như: Mặt trận Tổ quốc; Hội Phụ nữ; Hội Nông dân; Hội Cựu chiến binh; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh giúp đỡ các hộ gia đình nghèo, có hoàn cảnh khó khăn xây dựng nhà ở; phát huy cao nhất khả năng huy động nguồn lực từ cộng đồng và hộ gia đình, tận dụng, khai thác vật liệu tại chỗ như cát, đá, sỏi, gỗ để giảm giá thành xây dựng nhà ở.

- Ủy ban nhân dân và UBMTTQVN cấp xã chỉ đạo, giám sát để các hộ gia đình sử dụng nguồn hỗ trợ và vốn vay làm nhà ở đúng mục đích, đảm bảo nhà ở phải được xây dựng hoàn chỉnh để đưa vào sử dụng.

## **11. Tiến độ thực hiện:**

Tổ chức thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015 theo quy định của Đề án này trong 6 năm, từ năm 2015 đến năm 2020, cụ thể như sau:

- Năm 2015: Xây dựng đề án và phê duyệt đề án;
- Năm 2016: Thực hiện hỗ trợ khoảng 10% số đối tượng;
- Năm 2017: Thực hiện hỗ trợ khoảng 20% số đối tượng;
- Năm 2018: Thực hiện hỗ trợ khoảng 25% số đối tượng;
- Năm 2019: Thực hiện hỗ trợ khoảng 25% số đối tượng;
- Năm 2020: Thực hiện hỗ trợ khoảng 20% số đối tượng; tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện chính sách.

Tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện Chính sách chậm nhất sau 03 tháng kể từ ngày hoàn thành việc hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo.

## **12. Tiến độ huy động vốn hàng năm:**

### **12.1. Năm 2016:**

Tổng số vốn cần có để thực hiện: **19,5768 tỷ đồng** (*Mười chín tỷ, năm trăm bảy mươi sáu triệu, tám trăm ngàn đồng*), phân khai cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	NGUỒN VỐN	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1	Vốn vay tín dụng ưu đãi	6,7975	
2	Dự kiến vốn huy động thông qua “Quỹ vì người nghèo” do Ủy ban Trung ương MTTQVN phát động và từ các Doanh nghiệp do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam vận động; nguồn “Quỹ vì người nghèo” do Ban vận động “Ngày vì người nghèo” các cấp trên địa bàn tỉnh huy động và nguồn lực do các đoàn thể chính trị – xã hội, tổ chức xã hội trên địa bàn tỉnh vận động.	9,2446	
3	Dự kiến vốn huy động của cộng đồng, dòng họ và của chính hộ gia đình được hỗ trợ	2,719	
4	Các nguồn vốn khác (bao gồm cả ngân sách địa phương)	0,8157	
5	<b>Tổng số vốn</b>	<b>19,5768</b>	

**12.2. Năm 2017:**

Tổng số vốn cần có để thực hiện: **39,1536 tỷ đồng** (Ba mươi chín tỷ, một trăm năm mươi ba triệu, sáu trăm ngàn đồng), phân khai cụ thể như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	NGUỒN VỐN	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1	Vốn vay tín dụng ưu đãi	13,595	
2	Dự kiến vốn huy động thông qua “Quỹ vì người nghèo” do Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam phát động và từ các Doanh nghiệp do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam vận động; nguồn “Quỹ vì người nghèo” do Ban vận động “Ngày vì người nghèo” các cấp trên địa bàn tỉnh huy động và nguồn lực do các đoàn thể chính trị – xã hội, tổ chức xã hội trên địa bàn tỉnh vận động để hỗ trợ	18,4892	
3	Dự kiến vốn huy động của cộng đồng, dòng họ và của chính hộ gia đình được hỗ trợ	5,438	
4	Các nguồn vốn khác (bao gồm cả ngân sách địa phương)	1,6314	
5	<b>Tổng số vốn</b>	<b>39,1536</b>	

**12.3. Năm 2018:**

Tổng số vốn cần có để thực hiện: **48,942 tỷ đồng** (Bốn mươi tám tỷ, chín trăm bốn mươi hai triệu đồng), phân khai cụ thể như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	NGUỒN VỐN	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1	Vốn vay tín dụng ưu đãi	16,99375	
2	Dự kiến vốn huy động thông qua “Quỹ vì người nghèo” do Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam phát động và từ các Doanh nghiệp do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam vận động; nguồn “Quỹ vì người nghèo” do Ban vận động “Ngày vì người nghèo” các cấp trên địa bàn tỉnh huy động và nguồn lực do các đoàn thể chính trị – xã hội, tổ chức xã hội trên địa bàn tỉnh vận động để hỗ trợ	23,1115	
3	Dự kiến vốn huy động của cộng đồng, dòng họ và của chính hộ gia đình được hỗ trợ	6,7975	
4	Các nguồn vốn khác (bao gồm cả ngân sách địa phương)	2,03925	
5	<b>Tổng số vốn</b>	<b>48,942</b>	

**12.4. Năm 2019:**

Tổng số vốn cần có để thực hiện: **48,942 tỷ đồng** (Bốn mươi tám tỷ, chín trăm bốn mươi hai triệu đồng), phân khai cụ thể như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	NGUỒN VỐN	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1	Vốn vay tín dụng ưu đãi	16,99375	
2	Dự kiến vốn huy động thông qua “Quỹ vì người nghèo” do Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam phát động và từ các Doanh nghiệp do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam vận động; nguồn “Quỹ vì người nghèo” do Ban vận động “Ngày vì người nghèo” các cấp trên địa bàn tỉnh huy động và nguồn lực do các đoàn thể chính trị – xã hội, tổ chức xã hội trên địa bàn tỉnh vận động để hỗ trợ	23,1115	
3	Dự kiến vốn huy động của cộng đồng, dòng họ và của chính hộ gia đình được hỗ trợ	6,7975	
4	Các nguồn vốn khác (bao gồm cả ngân sách địa phương)	2,03925	
5	<b>Tổng số vốn</b>	<b>48,942</b>	



### 12.5. Năm 2020:

Tổng số vốn cần có để thực hiện: **39,1536 tỷ đồng** (Ba mươi chín tỷ, một trăm năm mươi ba triệu, sáu trăm ngàn đồng), phân khai cụ thể như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	NGUỒN VỐN	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1	Vốn vay tín dụng ưu đãi	13,595	
2	Dự kiến vốn huy động thông qua “Quỹ vì người nghèo” do Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam phát động và từ các Doanh nghiệp do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam vận động; nguồn “Quỹ vì người nghèo” do Ban vận động “Ngày vì người nghèo” các cấp trên địa bàn tỉnh huy động và nguồn lực do các đoàn thể chính trị – xã hội, tổ chức xã hội trên địa bàn tỉnh vận động để hỗ trợ	18,4892	
3	Dự kiến vốn huy động của cộng đồng, dòng họ và của chính hộ gia đình được hỗ trợ	5,438	
4	Các nguồn vốn khác (bao gồm cả ngân sách địa phương)	1,6314	
5	<b>Tổng số vốn</b>	<b>39,1536</b>	

### 13. Tổ chức thực hiện:

#### 13.1. Sở Xây dựng:

- Là cơ quan thường trực, chỉ đạo việc thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015 theo quy định tại Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Trị giúp UBND tỉnh tổng hợp, theo dõi đôn đốc, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hàng tháng, hàng năm cho UBND tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định; giải quyết những vướng mắc thuộc thẩm quyền hoặc trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền;

- Chủ trì, tổ chức nghiên cứu thiết kế tối thiểu 03 mẫu nhà ở điển hình phù hợp với thực tế địa phương để người dân lựa chọn;

- Tham mưu UBND tỉnh kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015;

- Tham mưu UBND tỉnh báo cáo nhanh hàng tháng, mỗi năm một lần có báo cáo định kỳ kết quả thực hiện gửi Bộ Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

- Sau khi kết thúc chương trình, tham mưu UBND tỉnh tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, báo cáo Bộ Xây dựng và Thủ tướng Chính phủ về kết quả triển

khai thực hiện chương trình trên địa bàn tỉnh.

### **13.2. Sở Tài chính:**

- Chủ trì, phối hợp các Sở, Ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương để quản lý, tổ chức triển khai thực hiện chính sách (cho các cấp tỉnh, huyện, xã) với mức tối đa không quá 0,5% tổng vốn vay Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện chính sách theo quy định;

- Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí vốn từ ngân sách địa phương hỗ trợ cho các hộ thuộc diện đối tượng theo quy định;

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn UBND các huyện, thành phố thực hiện công tác lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh toán nguồn kinh phí quản lý việc triển khai thực hiện xây dựng nhà ở theo đúng quy định hiện hành.

### **13.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

Phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp kế hoạch, cân đối và bố trí vốn có mục tiêu cho các địa phương trong kế hoạch và dự toán ngân sách Nhà nước hàng năm báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **13.4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:**

Hướng dẫn các địa phương rà soát, bình xét, lập danh sách điều chỉnh, bổ sung các hộ nghèo được hỗ trợ; tổng hợp số liệu gửi Sở Xây dựng theo quy định.

### **13.5. Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh Quảng Trị:**

- Chỉ đạo các phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện thực hiện cho vay kịp thời theo danh sách các đối tượng đã được UBND huyện phê duyệt theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ; tổ chức giải ngân kịp thời tạo điều kiện cho hộ nghèo dễ dàng tiếp cận nguồn vốn vay, quy trình thủ tục theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam;

- Thực hiện giải ngân 100% vốn vay theo quy định đối với những hộ gia đình thực hiện xây dựng mới nhà ở sau khi hoàn thành phần móng và đối với những hộ gia đình thực hiện sửa chữa, cải tạo nhà ở đã có sau khi hoàn thành 30% khối lượng công việc trên cơ sở xác nhận của UBND cấp xã;

- Tính toán và xác định mức chênh lệch lãi suất bình quân và dư nợ cho vay thực tế bình quân của từng địa phương để xác định tổng mức cấp bù chênh lệch lãi suất từ ngân sách Trung ương cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn và kế hoạch cấp bù chênh lệch lãi suất trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; thực hiện cho vay, thu hồi nợ vay và xử lý nợ rủi ro theo quy định hiện hành.

### **13.6. UBND các huyện, thị xã có trách nhiệm:**

- Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện chính sách giảm nghèo cấp huyện để

chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

- Tổng hợp và phê duyệt bổ sung, điều chỉnh theo thẩm quyền danh sách hộ nghèo được hỗ trợ xây dựng nhà ở trên địa bàn, gửi Sở Lao động Thương binh và Xã hội tổng hợp;

- Trực tiếp tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở trên địa bàn đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đảm bảo việc hỗ trợ đúng đối tượng, đúng mục đích và có hiệu quả;

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trong việc giải ngân nguồn vốn từ “Quỹ vì người nghèo” và các nguồn vốn hợp pháp khác

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện, đảm bảo chính đến từng hộ nghèo; không để xảy ra thất thoát, tiêu cực; đảm bảo các hộ nghèo có nhà ở sau khi được hỗ trợ theo quy định; có biện pháp phòng ngừa việc chuyển nhượng nhà ở trái quy định;

- Tổ chức giới thiệu rộng rãi các mẫu nhà ở điển hình (do Sở Xây dựng thiết kế) đến nhân dân địa phương được chọn;

- Tích cực tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân tham gia góp vốn hỗ trợ thực hiện (từ các nguồn như: đóng góp của hộ gia đình; huy động từ cộng đồng, dòng họ; quỹ vì người nghèo; các nguồn đóng góp hỗ trợ tự nguyện khác). Căn cứ số vốn được Ban vận động “Ngày vì người nghèo” phân bổ và số vốn huy động được từ các nguồn khác, UBND huyện phối hợp với UBMTTQVN huyện phân bổ vốn cho các xã, đồng thời thông báo danh sách các hộ gia đình thuộc đối tượng đã được phê duyệt cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện để thực hiện cho vay;

- Trước ngày 25 hàng tháng có báo cáo nhanh (theo mẫu tại Phụ lục số IV ban hành kèm theo Đề án này) và trước ngày 25 tháng 12 hàng năm có báo cáo định kỳ mỗi năm một lần (theo mẫu tại Phụ lục số V ban hành kèm theo Đề án này), kết quả thực hiện gửi Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh và Bộ Xây dựng.

### **13.7. UBND cấp xã, thị trấn có trách nhiệm:**

- Tổng hợp danh sách bổ sung, điều chỉnh các hộ nghèo được hỗ trợ xây dựng nhà ở trên địa bàn báo cáo UBND cấp huyện;

- Kiện toàn Ban giám nghèo cấp xã để thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở;

- Xác nhận tiến độ xây dựng nhà ở của hộ nghèo trên địa bàn và có văn bản tổng hợp gửi Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện;

- Căn cứ số vốn được UBND, UBMTTQVN huyện phân bổ, phối hợp với UBMTTQVN xã tổ chức cấp phát kinh phí đến từng hộ gia đình theo danh sách đối tượng đã được phê duyệt;

- Lập danh sách các hộ có nhu cầu vay vốn trình UBND cấp huyện phê duyệt và hướng dẫn các hộ gia đình thuộc danh sách đối tượng đã được phê duyệt liên hệ với Ngân hàng Chính sách xã hội huyện để thực hiện vay vốn theo quy định;

- Trước ngày 20 hàng tháng có báo cáo nhanh (theo mẫu tại Phụ lục số IV ban hành kèm theo Đề án này) và trước ngày 20 tháng 12 hàng năm có báo cáo định kỳ mỗi năm một lần (theo mẫu tại Phụ lục số V ban hành kèm theo Đề án này), kết quả thực hiện gửi UBND cấp huyện;

- Theo dõi, giám sát và giúp đỡ các hộ gia đình trong quá trình xây dựng nhà ở mới hoặc sửa chữa, nâng cấp nhà ở hiện có; lập biên bản xác nhận hoàn thành theo giai đoạn và biên bản xác nhận hoàn thành công trình đưa vào sử dụng (theo mẫu tại Phụ lục số II và Phụ lục số III ban hành kèm theo Đề án này); vận động các tổ chức, đoàn thể như: Mặt trận Tổ quốc; Hội Phụ nữ; Hội Nông dân; Hội Cựu chiến binh; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh giúp đỡ các hộ gia đình nghèo, có hoàn cảnh khó khăn xây dựng nhà ở; phát huy cao nhất khả năng huy động nguồn lực từ cộng đồng và hộ gia đình, tận dụng, khai thác vật liệu tại chỗ như cát, đá, sỏi, gỗ để giảm giá thành xây dựng nhà ở;

- Chỉ đạo, giám sát để các hộ gia đình sử dụng vốn vay làm nhà ở đúng mục đích, đảm bảo nhà ở phải được xây dựng hoàn chỉnh để đưa vào sử dụng;

- Lập hồ sơ hoàn công cho từng hộ được hỗ trợ vay vốn xây dựng nhà ở bao gồm:

- + Trích danh sách có tên hộ nghèo được vay vốn hỗ trợ xây dựng nhà ở;
- + Đơn đăng ký vay vốn hỗ trợ và cam kết xây dựng nhà ở;
- + Biên bản xác nhận xây dựng nhà ở hoàn thành theo giai đoạn và biên bản xác nhận hoàn thành xây dựng nhà ở đưa vào sử dụng;
- + Các chứng từ vay vốn để làm nhà ở.

**13.8. Đề nghị các đoàn thể chính trị – xã hội cấp tỉnh: Gồm Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu Chiến binh, Liên đoàn Lao động tỉnh:**

Hướng dẫn đoàn thể các cấp tuyên truyền, phổ biến chính sách; tham gia vận động các tổ chức, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và cộng đồng ủng hộ bằng tiền, vật liệu xây dựng hoặc ngày công lao động để giúp đỡ các hộ nghèo xây nhà ở; chỉ đạo đoàn thể các cấp tham gia xây dựng nhà ở cho các hộ nghèo; phối hợp với UBND cấp xã tổ chức xây dựng nhà ở cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật ...).

**13.9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Trị phối hợp thực hiện:**

- Tham gia vận động các tầng lớp nhân dân, tích cực hưởng ứng và có hành động thiết thực thực hiện tốt chủ trương của Nhà nước về hỗ trợ hộ nghèo

xây dựng nhà ở.

- Tích cực vận động các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh, các tổ chức phi chính phủ ủng hộ, giúp đỡ, hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở.

- Là cơ quan đầu mối tiếp nhận các nguồn đóng góp, ủng hộ, giúp đỡ của các tổ chức, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài tỉnh để phân bổ cho các địa phương trên địa bàn tỉnh, giải ngân hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở.

- Phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở, Ban, Ngành liên quan trong việc phân bổ nguồn vốn do Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã huy động được (bao gồm vốn bằng tiền hoặc hiện vật) cho các địa phương đảm bảo hợp lý và công bằng.

- Hướng dẫn UBMTTQVN – Ban Vận động “Ngày vì người nghèo” các cấp trên địa bàn tỉnh phối hợp với UBND cùng cấp trong xét chọn đối tượng hỗ trợ xây dựng nhà ở, triển khai việc giải ngân nguồn “Quỹ vì người nghèo” được phân bổ và huy động được cho hộ nghèo xây dựng nhà ở, giám sát tiến độ triển khai xây dựng nhà ở, hoàn thiện hồ sơ quyết toán theo quy định của Nhà nước. Phối hợp với UBND cùng cấp báo cáo kết quả giải ngân, hỗ trợ theo từng tháng, quý, năm cho cấp trên đúng quy định.

## **V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:**

### **1. Kết luận :**

Đề án hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 lại một lần nữa khẳng định Đảng và Nhà nước luôn dành nhiều chính sách ưu tiên về nhà ở cho người dân, đặc biệt là người nghèo không phân biệt ở nông thôn hay thành thị; đảm bảo quyền có chỗ ở và chỗ ở an toàn cho người dân theo tinh thần Hiến pháp năm 2013 và Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; góp phần quan trọng trong việc hoàn thành mục tiêu chiến lược nhà ở quốc gia 2011-2020 được Chính phủ phê duyệt tháng 11/2011; khẳng định quan điểm mới về phát triển nhà ở là trách nhiệm của Nhà nước, xã hội và của chính người dân.

Chương trình này trong giai đoạn hiện nay rất phù hợp với tình hình thực tế và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, giải quyết tốt chính sách xã hội về xóa đói giảm nghèo, góp phần ổn định chỗ ở và cuộc sống của người dân. Nhờ đó một bộ phận người dân ở cả đô thị và nông thôn đang được cải thiện về nhà ở, có cuộc sống tốt hơn, đáp ứng được nguyện vọng, mong đợi của nhân dân.

### **2. Kiến nghị:**

- Kính đề nghị Bộ Xây dựng và các Bộ, Ngành liên quan tham mưu Thủ tướng Chính phủ bổ sung mức hỗ trợ từ Ngân sách Trung ương tương tự các Chương trình khác đã được triển khai trong thời gian gần đây.

- Quảng Trị là một tỉnh nghèo, có xuất phát điểm thấp, đời sống nhân dân

còn khó khăn, đặc biệt là những hộ dân sinh sống bằng nghề nông, lâm, ngư nghiệp. Do đó, kính đề nghị Bộ Xây dựng và các Bộ, Ngành liên quan tham mưu Thủ tướng Chính phủ bổ sung thêm đối tượng được hỗ trợ xây dựng nhà ở là các hộ đang cư trú tại các khu phố, khóm, tổ dân phố thuộc thị trấn, phường nhưng sinh sống chủ yếu bằng nghề nông, lâm, ngư nghiệp.

- Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quan tâm, phân bổ nguồn vốn do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã huy động được cho tỉnh Quảng Trị để địa phương phân bổ cho các đối tượng được hỗ trợ. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*(Handwritten signature)*

Nguyễn Đức Chính



**PHỤ LỤC SỐ 01**

(Kèm theo Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ VAY VỐN HỖ TRỢ VÀ CAM KẾT XÂY DỰNG NHÀ Ở**  
(Theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ)

Kính gửi: UBND xã (phường, thị trấn).....

Huyện (thị xã)....., tỉnh Quảng Trị.

Tên tôi là:.....

Có hộ khẩu thường trú tại thôn:....., xã....., huyện....., tỉnh Quảng Trị.

Là hộ có tên trong danh sách phê duyệt được hỗ trợ xây dựng nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ, xin đăng ký vay vốn làm nhà ở với nội dung như sau:

- Mẫu nhà áp dụng (nếu xây dựng nhà mới):.....
- Đề nghị cung ứng vật liệu để xây dựng nhà ở (nếu có nhu cầu):

STT	Tên vật liệu chính	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1	Xi măng			
2	Sắt thép			
3	Gỗ			
4	Tấm lợp			
...				

3. Số tiền đề nghị vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội:.....đồng

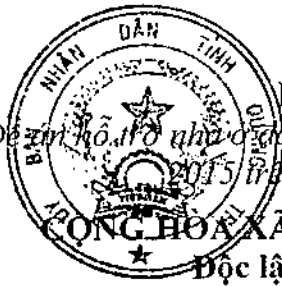
4. Đề nghị tổ chức, đoàn thể xây dựng nhà ở (áp dụng đối với hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn như già cả, neo đơn, tàn tật):

Tôi xin cam kết xây dựng nhà ở khi nhận được hỗ trợ.

Tôi xin trân trọng cảm ơn./.

**Ý KIẾN CỦA UBND CẤP XÃ**

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**  
(ký, ghi rõ họ tên)



## PHỤ LỤC SỐ 02

(Kèm theo Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### **BIÊN BẢN XÁC NHẬN HOÀN THÀNH THEO GIAI ĐOẠN XÂY DỰNG NHÀ Ở CHO HỘ NGHÈO**

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm .....

Tại công trình xây dựng nhà ở của: .....

Địa chỉ tại thôn: ..... Xã (phường, thị trấn): .....

Huyện (thị xã): ..... Tỉnh: Quảng Trị

#### **Thành phần Ban nghiệm thu xây dựng nhà ở**

##### 1. Đại diện UBND cấp xã

- Ông (bà): ..... chức vụ: .....

##### 2. Đại diện Mặt trận Tổ quốc cấp xã

- Ông (bà): ..... chức vụ: .....

##### 3. Đại diện thôn

- Ông (bà): ..... chức vụ: .....

- Ông (bà): ..... chức vụ: .....

##### 4. Đại diện hộ gia đình

- Ông (bà): .....

#### **Nội dung xác nhận**

Sau khi kiểm tra, xem xét thực tế phần công việc đã thực hiện của giai đoạn xây dựng phần móng nhà (hoặc hoàn thành 30% khối lượng công việc xây dựng sản vượt mức ngập lụt đối với những hộ gia đình thực hiện cải tạo, nâng tầng nhà ở đã có); Ban nghiệm thu xây dựng nhà ở phòng, tránh bão lụt cấp xã thống nhất nội dung sau:

##### 1. Về khối lượng:



- Xác nhận hoàn thành phần móng nhà:

- Xác nhận hoàn thành 30% khối lượng công việc (đối với hộ gia đình thực hiện cải tạo, nâng tầng nhà ở đã có):

2. Về chất lượng (*Xác nhận việc đạt hay không đạt yêu cầu về chất lượng*):

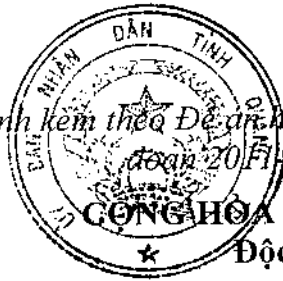
.....

Biên bản lập thành 03 bản; 01 bản chủ hộ gia đình lưu giữ; 01 bản gửi phòng Tài chính huyện; 01 bản UBND cấp xã tổng hợp gửi Ngân hàng Chính sách xã hội để giải ngân vốn vay.

### **THÀNH PHẦN THAM GIA XÁC NHẬN**

*(ký và ghi rõ họ, tên)*

1. Đại diện UBND xã .....
2. Đại diện Mặt trận Tổ quốc xã .....
3. Đại diện thôn .....
4. Đại diện hộ gia đình .....



## PHỤ LỤC SỐ 03

(Ban hành kèm theo Quyết định hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### **BIÊN BẢN XÁC NHẬN HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG NHÀ Ở CHO HỘ NGHÈO**

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm .....

Tại công trình xây dựng nhà ở của: .....

Địa chỉ tại thôn: ..... Xã (phường, thị trấn): .....

Huyện (thị xã): ..... Tỉnh: Quảng Trị

#### **Thành phần Ban nghiệm thu xây dựng nhà ở:**

1. Đại diện UBND cấp xã

- Ông (bà): ..... chức vụ: .....

2. Đại diện Mặt trận Tổ quốc cấp xã

- Ông (bà): ..... chức vụ: .....

3. Đại diện thôn

- Ông (bà): ..... chức vụ: .....

- Ông (bà): ..... chức vụ: .....

4. Đại diện hộ gia đình

- Ông (bà): .....

#### **Nội dung xác nhận:**

Sau khi kiểm tra, xem xét thực tế nhà ở đã xây dựng hoàn thành, Ban nghiệm thu xây dựng nhà ở cho hộ nghèo cấp xã thống nhất các nội dung sau:

1. Về khối lượng

Xác nhận nhà ở xây mới (hoặc sửa chữa, cải tạo nhà đang có) của chủ hộ:.....  
..... đã hoàn thành. Diện tích sàn sử dụng ..... m<sup>2</sup>.

2. Về chất lượng (*Xác nhận việc đạt hay không đạt yêu cầu về chất lượng*)  
.....

### **Kết luận**

Xác nhận công trình đã hoàn thành, đảm bảo chất lượng theo quy định và đồng ý đưa vào sử dụng.

Biên bản lập thành 03 bản; 01 bản cho chủ hộ; 01 bản gửi phòng Tài chính huyện; 01 bản để Ủy ban nhân dân xã tổng hợp, lập hồ sơ hoàn thành công trình gửi Ủy ban nhân dân huyện.

### **THÀNH PHẦN THAM GIA XÁC NHẬN**

*(ký và ghi rõ họ, tên)*

1. Đại diện UBND xã .....
2. Đại diện Mặt trận Tổ quốc xã .....
3. Đại diện thôn .....
4. Đại diện hộ gia đình .....

**PHỤ LỤC SỐ 04**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 20/7/2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị)

**BAN NHÂN DÂN HUYỆN.....****BÁO CÁO HÀNG THÁNG****Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo Quyết định****33/2015/QĐ-TTg**

Tháng ..... năm 20.....

**I. Về số liệu thực hiện**

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện trong tháng	Lũy kế thực hiện từ đầu Chương trình	Kế hoạch tháng tiếp theo	Ghi chú
1	Hộ xây dựng nhà ở mới	hộ				
2	Hộ sửa chữa, cải tạo nhà ở	hộ				
3	Tổng số vốn huy động được	triệu đồng				
	Trong đó:					
	- Vốn vay Ngân hàng CSXH	triệu đồng				
	- Vốn huy động từ "Quỹ vì người nghèo" và từ các Doanh nghiệp	triệu đồng				
	- Vốn huy động khác	triệu đồng				
4	Kết quả giải ngân vốn hỗ trợ (giải ngân hộ gia đình)					
	Tổng số vốn đã giải ngân	triệu đồng				
	Trong đó:					
	- Vốn vay Ngân hàng CSXH	triệu đồng				
	- Vốn huy động từ "Quỹ vì người nghèo" và từ các Doanh nghiệp	triệu đồng				
	- Vốn huy động khác	triệu đồng				

**II. Về khó khăn, vướng mắc****III. Kiến nghị (nếu có)****NGƯỜI LẬP**

(Họ tên, số điện thoại liên lạc, email)

**TM. UBND HUYỆN****CHỦ TỊCH**



## PHỤ LỤC SỐ 05

(Ban hành kèm theo Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị)

### **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO ĐỊNH KỲ HÀNG NĂM**

**Kết quả triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo Quyết định 33/2015/QĐ-TTg**

#### **I. Kết quả thực hiện chính sách**

##### **1. Số hộ đã được hỗ trợ xây dựng nhà ở mới:**

- Số lượng nhà ở xây dựng mới lũy kế đến thời điểm báo cáo đã được hỗ trợ: ..... căn, tương đương ..... % so với số lượng nhà ở đã được phê duyệt tại đề án của tỉnh.
- Số lượng nhà ở xây dựng mới lũy kế đến thời điểm báo cáo đã được hỗ trợ của các hộ cư trú tại huyện nghèo theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ: ..... căn.
- Số lượng nhà ở xây dựng mới lũy kế đến thời điểm báo cáo đã được hỗ trợ của các hộ gia đình là đồng bào dân tộc thiểu số: ..... căn.

##### **2. Số lượng nhà ở sửa chữa, cải tạo nhà ở hiện có:**

- Số lượng nhà ở xây dựng mới lũy kế đến thời điểm báo cáo đã được hỗ trợ: ..... căn, tương đương ..... % so với số lượng nhà ở đã được phê duyệt tại đề án của tỉnh.
- Số lượng nhà ở xây dựng mới lũy kế đến thời điểm báo cáo đã được hỗ trợ của các hộ cư trú tại huyện nghèo theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ: ..... căn.
- Số lượng nhà ở xây dựng mới lũy kế đến thời điểm báo cáo đã được hỗ trợ của các hộ gia đình là đồng bào dân tộc thiểu số: ..... căn.

##### **3. Tổng số vốn huy động để thực hiện hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo:**

.....

Trong đó:

- Vốn vay Ngân hàng Chính sách xã hội: .....
- Vốn huy động từ “Quỹ vì người nghèo” và từ các Doanh nghiệp: .....

- Vốn huy động khác: .....

**4. Tổng số vốn đã được giải ngân để thực hiện hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo: .....**

Trong đó:

- Vốn vay Ngân hàng Chính sách xã hội: .....

- Vốn huy động từ “Quỹ vì người nghèo” và từ các Doanh nghiệp:.....

- Vốn huy động khác: .....

**5. Công tác triển khai hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo:**

- Về cách thức thực hiện hỗ trợ: .....

- Về chất lượng nhà ở, vật liệu làm nhà ở, diện tích: .....

**II. Những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện**

.....  
.....

**III. Những kiến nghị của địa phương**

.....  
.....

**TM. UBND HUYỆN**  
**Chủ tịch**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

**PHỤ LỤC SỐ 06**  
(Ban hành kèm theo Quyết định hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị)

**BẢNG TỔNG HỢP HỘ NGHÈO THUỘC DIỆN ĐƯỢC HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 33/2015/QĐ-TTg**

Đơn vị tính: hộ

TT	Tên huyện, thị xã	Tổng số hộ nghèo thuộc diện được hỗ trợ về nhà ở theo QĐ số 33/2015/QĐ-TTg	Phân loại thứ tự ưu tiên							Tổng số hộ gia đình có nhu cầu vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội để làm nhà ở mới, sửa chữa, nâng cấp nhà ở
			Ưu tiên 1	Ưu tiên 2	Ưu tiên 3	Ưu tiên 4	Ưu tiên 5	Ưu tiên 6	Ưu tiên 7	
(1)	(2)	(3) = (4) + (5) + (6) + (7) + (8) + (9) + (10)	Hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (già cả, neo đơn, khuyết tật)	Hộ gia đình là đồng bào dân tộc thiểu số	Hộ gia đình thuộc vùng thường xuyên xảy ra thiên tai	Hộ đang sinh sống tại các thôn, bản đặc biệt khó khăn theo QĐ số 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013	Hộ gia đình đang sinh sống tại đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn theo QĐ số 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014 (nhưng không thuộc QĐ 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013)	Hộ gia đình đang cư trú tại huyện nghèo Đakrông theo NQ 30a của Chính phủ	Các hộ gia đình còn lại	(11)
			(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Huyện Hướng Hóa	1.265	179	920	10	74	56	0	26	1.265
2	Huyện Đakrông	565	79	470	3	6	0	7	0	565
3	Huyện Cam Lộ	91	17	16	0	0	0	0	58	91
4	Huyện Triệu Phong	267	157	0	22	0	44	0	44	253
5	Thị xã Quảng Trị	5	2	0	0	0	0	0	3	1
6	Huyện Hải Lăng	76	32	0	0	0	0	0	44	76
7	Huyện Gio Linh	211	73	68	4	11	35	0	20	211
8	Huyện Vĩnh Linh	257	121	52	0	3	31	0	50	257
<b>Tổng cộng</b>		<b>2.737</b>	<b>660</b>	<b>1.526</b>	<b>39</b>	<b>94</b>	<b>166</b>	<b>7</b>	<b>245</b>	<b>2.719</b>